

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST

Ngày 16/6/2025

V/v “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nguyệt Quế;

2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Lê Tấn Lợi - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Văn P – sinh năm 1990 (Có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H – sinh năm 1989 (Vắng mặt lần 2).

Cùng địa chỉ: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ: Cháu Trần Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Hoàng N, sinh ngày 27/4/2015 (Yêu cầu xét xử vắng mặt).

ĐKTT: ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị H1, sinh năm 1967 – Giám hộ cho cháu T và cháu N (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của ông và bà Nguyễn Thị Kim H là do tự quen biết, tìm hiểu

nhau khoảng hơn 01 năm thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới ngày 26/7/2012, có đăng ký kết hôn ngày 02/8/2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Vợ, chồng chung sống chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, trong khi cãi vã bà H luôn nói muốn bỏ chồng, không muốn cùng xây dựng hạnh phúc gia đình với ông. Ngoài ra, bị đơn đi làm, ông phát hiện trong điện thoại bị đơn có tin nhắn tình cảm với người khác nên hôn nhân mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc. Ông và bà H ly thân từ tháng 6 năm 2024 cho đến nay. Trong thời gian ly thân không ai quan tâm ai. Nay ông không còn tình cảm với bà H nên ông xin ly hôn.

Trong quá trình chung sống ông và bà H có 02 con chung tên Trần Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Hoàng N, sinh ngày 27/4/2015. Từ khi ly thân đến nay con chung sống với bị đơn. Khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 1.170.000 đồng/con/tháng, tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người có quyền, lợi ích được bảo vệ cháu Ngọc T và H trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày: Các cháu là con chung của nguyên đơn, bị đơn. Các cháu đang sống với ngoại là bà H1 do mẹ gửi tiền nuôi các cháu. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn các cháu không ý kiến; nguyện vọng của các cháu tiếp tục chung sống với bị đơn mà không ý kiến gì đối với nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H1 trong quá trình giải quyết vụ án đã trình bày: Bà là mẹ ruột của bị đơn, bà đang trực tiếp chăm sóc cháu Ngọc T và Hoàng N do bị đơn đi làm xa, bị đơn có gửi tiền về nuôi các cháu. Nguyên đơn, bị đơn ly hôn bà không ý kiến gì và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông P được ly hôn với bà H. Về con, giao 02 cháu Trần Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Hoàng N, sinh ngày 27/4/2015 cho bị đơn tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, công nhận nguyên đơn tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.170.000 đồng/con/tháng, tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H có nơi cư trú tại ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của ông, bà chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 28/4/2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông P được ly hôn với bà H là phù hợp.

[3] Về con: Nguyên, bị đơn có 02 con chung là Trần Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Hoàng N, sinh ngày 27/4/2015; từ khi ly thân các con sống với bị đơn do ngoại là bà H1 chăm sóc. Khi ly hôn nguyên đơn đồng ý tiếp tục giao các cháu cho bị đơn nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung theo quy

định pháp luật. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định pháp luật và cũng là nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Ông Trần Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung: Giao 02 cháu Trần Nguyễn Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2013 và Trần Hoàng N, sinh ngày 27/4/2015 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi; ông Trần Văn P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.170.000đ (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*)/con/tháng, tính từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho các đương sự, không ai được cản trở ông P thực hiện quyền này. Vì lợi ích con chung, nguyên đơn, bị đơn có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung riêng và nợ: Nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, riêng và nợ thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Ông Trần Văn P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0003956 ngày 25/3/2025. Nguyên đơn phải nộp thêm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

Võ Hà Thía